

Số: /HD-LĐTBXH

Tiên Lữ, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Kê khai thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện Tiên Lữ giai đoạn 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ về việc triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện Tiên Lữ giai đoạn 2024-2025. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung cơ bản trong việc kê khai thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện Tiên Lữ giai đoạn 2024-2025 như sau:

I. Phương thức thực hiện:

Điều tra viên (ĐTV) trực tiếp thu thập thông tin và ghi Phiếu thông tin về người lao động theo Mẫu số 03 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT- BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - TB&XH.

II. Cách thức ghi phiếu:

Mục 1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: ghi theo tên theo CCCD. Trường hợp chưa có căn cước công dân thì ghi theo chứng minh nhân dân.

Ghi họ và tên khai sinh đầy đủ và viết bằng chữ in hoa. Ví dụ: LÊ VĂN A.

Mục 2. Ngày, tháng, năm sinh: Điền số vào các ô ngày, tháng, năm theo CCCD. Trường hợp chưa có căn cước công dân thì ghi theo chứng minh nhân dân.

Chú ý không được để trống năm sinh.

Ghi ngày/tháng/năm sinh theo năm dương lịch, theo quy cách DD/MM/YYYY, trong đó DD là hai số chỉ ngày, MM là hai số chỉ tháng, YYYY là bốn số chỉ năm.

Nếu ngày hoặc tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi thêm số "0" vào trước số chỉ ngày/tháng sinh.

Ví dụ: Một người sinh vào ngày 01 tháng 02 năm 1985 dương lịch thì ghi: 01/02/1985.

Nếu đối tượng chỉ nhớ tháng sinh theo âm lịch thì cộng thêm 1 để có được tháng sinh theo dương lịch. Riêng tháng chạp của năm âm lịch thì ghi là tháng 1 dương lịch của năm sau.

Nếu đối tượng chỉ nhớ năm sinh theo âm lịch thì phải chuyển sang năm dương lịch, căn cứ vào "Bảng chuyển đổi từ năm âm lịch sang năm dương lịch" tại **Phụ lục I**.

Ví dụ: nếu đối tượng trả lời là sinh vào tháng Chạp năm Canh Ngọ. Căn cứ vào câu trả lời, quan sát diện mạo và dùng "Bảng đối chiếu năm âm lịch và năm dương lịch" để xác định được người đó sinh vào tháng 01 năm 1991 (dương lịch) hay tháng 01 năm 1931.

Nếu đối tượng chỉ nhớ tuổi theo âm lịch (tuổi mụ) thì ghi năm sinh theo dương lịch theo công thức sau: Năm sinh theo dương lịch = Năm hiện tại - số tuổi theo âm lịch + 1

Ví dụ: Ghi chép sổ vào năm 2023, khi gặp đối tượng trả lời là 67 tuổi âm lịch thì năm sinh theo dương lịch của người đó là: $2023 - 67 + 1 = 1957$

Nếu đối tượng không nhớ ngày tháng sinh thì ghi “**/**” (không xác định) vào chỉ số ngày và tháng. Nếu đối tượng không nhớ năm sinh/tuổi thì sau khi đã áp dụng các biện pháp trên không được, phải ước lượng tuổi theo dương lịch cho đối tượng căn cứ vào diện mạo của đối tượng, tuổi của người con đầu, tuổi của anh/chi/em...

Mục 3. Giới tính: đánh dấu (X) vào ô lựa chọn nam hoặc nữ.

Mục 4. Số CCCD/CMND: ghi số CCCD. Trường hợp chưa có số CCCD thì ghi số CMND.

Mục 5. Mã số BHXH: ghi số trên thẻ BHYT đã được cơ quan BHXH cấp.

Mục 6. Nơi đăng ký thường trú: Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương theo CCCD/CMND.

Mục 7. Nơi ở hiện tại: ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn/Tổ dân phố; xã/phường/thị trấn; huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Mục 8. Đối tượng ưu tiên: đánh dấu (X) vào ô lựa chọn. Có thể có nhiều hơn một lựa chọn trả lời, riêng ô ***hộ nghèo*** hoặc ***hộ cận nghèo*** thì ***chỉ được lựa chọn một trong 02 ô***.

Mục 9. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được: Đánh dấu (X) vào ô lựa chọn đối với các trình độ tốt nghiệp tương ứng

Nếu đối tượng đã thôi học, đánh dấu (X) tương ứng vào lớp cao nhất đã học xong và được lên lớp hoặc đã tốt nghiệp (tại thời điểm ghi chép ban đầu hoặc cập nhật thông tin).

Nếu đối tượng học từ thời Pháp thuộc, tại vùng tự do (1945-1950, 1950- 1954), vùng tạm chiếm (1945-1954); học theo hệ thống bổ túc văn hoá; học theo hệ thống giáo dục miền Bắc (trước 1981, từ Quảng Bình trở ra (1981-1986, 1986- 1989) thì chuyển về trình độ giáo dục phổ thông hiện nay (hệ 12 năm), căn cứ vào Bảng chuyển đổi lớp của các hệ thống giáo dục phổ thông tại ***Phụ lục II***

Nếu đối tượng đi học từ chế độ cũ trước giải phóng miền Nam, thì chuyển về trình độ học văn phổ thông hiện nay (hệ 12 năm), căn cứ vào Bảng quy đổi trình độ giáo dục phổ thông từ chế độ cũ trước giải phóng miền Nam tại ***Phụ lục III***

Mục 10. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được: Đánh dấu (X) vào ô lựa chọn, chỉ được lựa chọn một trong các ô.

Nếu đối tượng chưa có bất kỳ một loại văn bằng hoặc chứng chỉ nghề nào và thực tế cũng không đảm nhận một công việc nào đòi hỏi chuyên môn/kỹ thuật từ 3 năm trở lên hoặc công việc đòi hỏi chuyên môn/kỹ thuật nhưng kinh nghiệm chưa đủ 3 năm thì đánh dấu (X) vào ô “Chưa qua đào tạo”.

Nếu đối tượng tuy chưa theo học một chương trình đào tạo chuyên môn kỹ thuật nào nhưng do tự học, do được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên họ đã có được kỹ năng, tay nghề tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật có bằng/chứng chỉ cùng nghề và thực tế đã từng làm công việc này với thời gian từ 3 năm trở lên thì đánh dấu (X) vào ô “***Công nhân kỹ thuật không có bằng***”

Nếu đối tượng đã qua đào tạo trong các cơ sở đào tạo nghề dưới 3 tháng và được cấp chứng chỉ/chứng nhận học nghề dưới 3 tháng của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu (X) vào ô “**Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng**”.

Nếu đối tượng đã qua đào tạo trong các cơ sở đào tạo nghề từ 3 tháng đến dưới 12 tháng và được cấp chứng chỉ/chứng nhận học nghề ngắn hạn và sơ cấp của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu (X) vào ô “**Sơ cấp**”.

Nếu đối tượng đã được cấp bằng nghề dài hạn, trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp thì đánh dấu (X) vào ô “**Trung cấp**”.

Nếu đối tượng đã được cấp bằng cao đẳng nghề và cao đẳng chuyên nghiệp thì đánh dấu (X) vào ô “**Cao đẳng**”.

Nếu đối tượng đã có bằng tốt nghiệp các trường đào tạo bậc đại học thì đánh dấu (X) vào ô “**Đại học**”.

Nếu đối tượng đã được cấp học vị thạc sỹ và tiến sỹ thì đánh dấu (X) vào ô “**Trên đại học**”.

Mục 10.1. Chuyên ngành đào tạo: Ghi chi tiết danh mục mã cấp III của giáo dục, đào tạo theo quy định tại Phần I Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân tại **Phụ lục IV**

Ví dụ:

Người lao động tốt nghiệp ngành **Kế toán**; ĐTV ghi: *Kế toán (3403)*.

Người lao động tốt nghiệp các ngành thuộc lĩnh vực **Máy tính và Công nghệ thông tin** (nhưng không phải ngành *Máy tính* và cũng không phải ngành *Công nghệ thông tin*); ĐTV ghi: *Khác (4890)*.

Người lao động tốt nghiệp các ngành thuộc lĩnh vực **Sức khỏe** (nhưng những ngành không có tên gọi trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III); ĐTV ghi: *Khác (7290)*.

Mục 11. Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:

Nếu đánh dấu (X) vào ô Người có việc làm -> *Chuyển câu 12*.

* **Người có việc làm:** Lao động có việc làm là tất cả những người từ đủ 15 tuổi trở lên, trong thời gian tham chiếu có làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) từ 01 giờ trở lên để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm Mục đích tạo thu nhập cho bản thân và gia đình.

Người có việc làm gồm cả những người không làm việc trong thời gian tham chiếu nhưng đang có một công việc và vẫn gắn bó chặt chẽ với công việc đó (vẫn được trả lương/công trong thời gian không làm việc hoặc chắc chắn sẽ quay trở lại làm sau thời gian không quá 01 tháng).

Ngoài ra, những trường hợp cụ thể sau đây cũng được coi là người có việc làm:

Người làm việc để nhận tiền lương, tiền công hay lợi nhuận nhưng đang tham gia các hoạt động tập huấn, đào tạo hoặc các hoạt động nâng cao kỹ năng do yêu cầu của công việc trong đơn vị;

Người học việc, tập sự (kể cả bác sỹ thực tập) làm việc và có nhận được tiền lương, tiền công;

Người làm việc trong các hộ/cơ sở kinh tế của chính họ để sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa và cung cấp dịch vụ;

Sinh viên/học sinh/người nghỉ hưu trong thời kỳ tham chiếu có làm một công việc từ 1 giờ trở lên để tạo thu nhập;

Người đang tìm kiếm việc làm nhưng trong thời kỳ tham chiếu có làm một công việc từ 1 giờ trở lên để tạo thu nhập;

Người đăng ký hoặc người nhận bảo hiểm thất nghiệp nhưng trong thời kỳ tham chiếu có làm một công việc từ 1 giờ trở lên để tạo thu nhập;

Người làm việc vì mục đích tiền công, tiền lương hoặc lợi nhuận nhưng các khoản tiền lương, tiền công và lợi nhuận đó có thể không trả trực tiếp cho họ mà được tích lũy vào thu nhập chung của gia đình họ. Những người này gồm:

Người làm việc trong các đơn vị kinh doanh được tổ chức bởi một thành viên gia đình đang sống cùng hộ hoặc khác hộ;

Người thực hiện các phần việc, nhiệm vụ của một công việc làm công ăn lương được tổ chức bởi một thành viên gia đình đang sống cùng.

Nêu đánh dấu (X) vào ô Người thất nghiệp -> *Chuyển câu 13.*

* **Người thất nghiệp:** là những người từ đủ 15 tuổi trở lên mà trong thời kỳ tham chiếu hội đủ các yếu tố sau: Hiện không làm việc; đang tìm kiếm việc làm; sẵn sàng làm việc.

Người thất nghiệp còn gồm những người hiện không có việc làm và sẵn sàng làm việc nhưng trong thời kỳ tham chiếu không tìm được việc đó:

Đã chắc chắn có một công việc hoặc một hoạt động sản xuất kinh doanh để bắt đầu sau thời kỳ tham chiếu;

Phải tạm nghỉ (không được nhận tiền lương, tiền công hoặc không chắc chắn quay lại làm công việc cũ) do cơ sở bị thu hẹp hoặc ngừng sản xuất;

Đang trong thời gian nghỉ thời vụ;

Bận việc đột xuất của gia đình hoặc ốm đau tạm thời.

Người thất nghiệp gồm cả những trường hợp: Sinh viên/học sinh/người nghỉ hưu nhưng đang tìm việc (toàn thời gian hoặc bán thời gian) và sẵn sàng làm việc trong thời kỳ tham chiếu; người làm nội trợ (hoặc làm các công việc nhà) cho gia đình mình nhưng đang tìm việc (toàn thời gian hoặc bán thời gian) và sẵn sàng làm việc.

Nếu đánh dấu (X) vào ô không tham gia hoạt động kinh tế thì phải đánh dấu (X) vào ô lựa chọn về lý do.

* Không tham gia hoạt động kinh tế:

- **Đi học:** Là người đang theo học các lớp giáo dục phổ thông, các lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng, sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học (không bao gồm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc được cử đi học).

- **Hưu trí:** Là người đang hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- **Nội trợ:** Là người làm công việc quản lý gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái, nấu ăn và cất giữ thực phẩm, mua các hàng hóa cần thiết cho gia đình trong cuộc

sông hằng ngày; làm sạch và gìn giữ vệ sinh gia đình, giặt quần áo cho chính gia đình mình... ***mà không hưởng tiền lương, tiền công; không tham gia hoạt động tạo ra thu nhập.***

- **Khuyết tật:** là người đang không có khả năng lao động do tàn tật (bẩm sinh hoặc không bẩm sinh).

Lưu ý: Người đang tham gia nghĩa vụ quân sự thuộc đối tượng không tham gia hoạt động kinh tế.

Mục 12. Người có việc làm:

Mục 12.1. Vị thế việc làm: đánh dấu (X) vào ô lựa chọn chỉ được lựa chọn một trong các ô và thực hiện theo các bước sau:

Đánh dấu (X) vào ô “**Chủ cơ sở SXKD**” nếu đối tượng là người quản lý, điều hành và có sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn hoặc có góp một phần vốn vào các đơn vị kinh tế cơ sở có thuê/tuyển ít nhất 01 lao động được trả công/trả lương.

Đánh dấu (X) vào ô “**Tự làm**” nếu đối tượng là những người làm việc cho chính họ thay vì làm việc thuê cho những ông chủ khác để nhận tiền lương, tiền công. Những người tự làm tạo ra thu nhập của họ thông qua các hoạt động sản xuất, kinh doanh do họ trực tiếp thực hiện, bao gồm:

+ Chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông, lâm nghiệp và thủy sản không thuê lao động.

+ Chủ hộ nông, lâm, thủy sản không thuê lao động.

+ Những người tự buôn bán trên vỉa hè, buôn chuyên, xe ôm, bơm vá, sửa chữa xe,... (không bao gồm những người làm thuê các công việc này).

Đánh dấu (X) vào ô “**Lao động gia đình**” nếu đối tượng là những người tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh do chính thành viên trong gia đình mình tổ chức và không được nhận tiền lương tiền công.

Đánh dấu (X) vào ô “**Làm công ăn lương**” nếu đối tượng là người được các tổ chức, cá nhân thuê theo thỏa thuận/hợp đồng (hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng,...) để thực hiện một hay một loạt các công việc nhằm đạt được mục đích của tổ chức, cá nhân đó và được tổ chức, cá nhân đó trả thù lao dưới dạng tiền lương, tiền công hoặc hiện vật.

Đánh dấu (X) vào ô “**Xã viên HTX**” nếu đối tượng là những người góp vốn và cùng làm việc trong các hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

Lưu ý: những người không góp vốn mà làm việc cho HTX không được coi là xã viên HTX.

Mục 12.2. Công việc cụ thể đang làm: Người được thu thập thông tin mô tả cụ thể công việc đang làm (là công việc thường xuyên, chiếm nhiều thời gian nhất hoặc tạo ra thu nhập lớn nhất, không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng).

Công việc cụ thể đang làm được xác định theo các tiêu chí sau:

Công việc/hoạt động kinh doanh có thời gian làm việc thường xuyên nhiều nhất. Nếu giờ làm việc cho mỗi công việc là như nhau, thì sẽ là công việc/hoạt động kinh doanh mang lại/tạo ra thu nhập nhiều nhất.

Đối với những người không có công việc thường xuyên đều đặn mà chỉ làm các công việc tạm thời (nhất thời), cán bộ thu thập áp dụng thời gian tham chiếu 7 ngày để xác định công việc chính. Đó là công việc chiếm nhiều thời gian nhất, hoặc công việc tạo ra thu nhập lớn nhất trong 7 ngày tham chiếu.

Một người có công việc thường xuyên nhưng trong 7 ngày tham chiếu họ không làm công việc đó mà làm một công việc khác thì thông tin về công việc chính của họ không phải là công việc tạm thời họ đã làm trong 7 ngày tham chiếu mà là công việc họ vẫn thực hiện thường xuyên trong cuộc sống của họ.

Cán bộ thu thập có thể xác định công việc cụ thể đang làm để thuận tiện cho việc đánh mã nghề, bao gồm những thông tin:

- + Tên nghề nghiệp: lái xe ô tô, nhân viên văn phòng,...
- + Chức danh nghề nghiệp (nếu có): Giám đốc cơ quan, quản lý xưởng,...
- + Mô tả công việc: Mô tả chi tiết công việc như nhiệm vụ chính khi thực hiện, công việc thường xuyên phải thực hiện,...

Căn cứ các nội dung về tên nghề nghiệp, chức danh và mô tả công việc nêu trên để xác định mã nghề cấp 3 của Phụ lục I tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam tại tại *Phụ lục V*.

Ví dụ:

- Người lao động đang làm thợ hồ (thợ xây nhà); ĐTV ghi: Thợ xây nhà (711)
- Người lao động đang làm thợ mộc và thợ làm đồ gỗ; ĐTV ghi: Thợ mộc (711)
- Người lao động bán hàng trên đường phố và tại chợ; ĐTV ghi: Bán hàng trên đường phố và tại chợ (521).
- Người lao động là nhân viên bán hàng trong cửa hàng; ĐTV ghi: Nhân viên bán hàng trong cửa hàng (522).

Mục 12.2.a. Tham gia BHXH: đánh dấu (X) vào ô lựa chọn, chỉ được lựa chọn một trong các ô (có hoặc không).

Bảo hiểm xã hội: là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm xã hội bắt buộc: là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia.

Bảo hiểm xã hội tự nguyện: là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

Mục 12.2.b: Hợp đồng lao động (HĐLĐ): đánh dấu (X) vào ô lựa chọn, chỉ được lựa chọn một trong các ô (có hoặc không).

Loại hợp đồng lao động:

HĐLĐ xác định thời hạn: là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

HĐLĐ không xác định thời hạn: là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

Mục 12.3: Nơi làm việc: ghi cụ thể tên và địa chỉ cơ quan/đơn vị làm việc của đối tượng chiếm nhiều thời gian nhất ứng với công việc đang làm. Trường hợp người lao động đánh dấu (X) vào ô “Tự làm” ở câu 12.1 thì không ghi.

+ Nếu đối tượng làm việc thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp, ghi rõ tỉnh/thành phố của cơ quan/ đơn vị làm việc. Ví dụ: UBND xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Nếu đối tượng làm việc thuộc khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Hộ gia đình, cá thể, tiểu chủ, doanh nghiệp tư nhân, tập thể, doanh nghiệp cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, liên doanh,...), ghi tên đơn vị trực tiếp làm việc tại đó; tiếp theo là tên sản phẩm chính hoặc tên ngành nghề kinh doanh chính hoặc tên dịch vụ chính; tiếp đến là địa chỉ nơi làm việc (ghi đầy đủ huyện/tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

+ Trường hợp đối tượng làm công việc không ổn định (như chở hàng đường dài, xe ôm, buôn bán nhỏ không có chỗ ổn định) thì ghi địa chỉ nơi ở.

+ Trường hợp đối tượng đang làm việc ở nước ngoài thì ghi tên nước đang làm việc.

Mục 12.3.a: Đánh dấu (X) vào ô lựa chọn, chỉ được lựa chọn một trong các ô.

Mục 12.3.b. Địa chỉ nơi làm việc: Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, thôn xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

Mục 13: Người thất nghiệp: trường hợp chọn câu 11 là thất nghiệp thì bắt buộc đánh dấu (X) vào ô lựa chọn tương ứng ở câu này.

Chưa bao giờ làm việc: Là người chưa từng làm bất cứ công việc gì để tạo ra thu nhập và chưa tìm được việc làm.

Đã từng làm việc: Là người đã làm một công việc nào đó để tạo ra thu nhập và bị mất việc làm tại thời điểm quan sát vì lý do chủ quan hay khách quan.

Mục 13.1: Thời gian thất nghiệp: Đánh dấu (X) vào ô lựa chọn.

III Quy định chung về ghi phiếu

1. Phiếu vừa ghi chữ, vừa ghi số (gồm mã số, số lượng tiêu thức):

Ghi chữ và số vào dòng kẻ “.....”

Đánh dấu (X) vào những câu hỏi mang tính chất lựa chọn.

Sửa sai sót thông tin khi ghi phiếu: trường hợp khi phát hiện ghi sai thông tin thì gạch bỏ thông tin đã ghi bằng hai gạch sau đó ghi thông tin đúng vào vị trí thích hợp. Tuyệt đối không được tẩy, hoặc dùng bút xóa các thông tin trong phiếu điều tra.

2. Thời điểm, thời kỳ thu thập thông tin

Các thông tin được thu thập theo thời điểm (lao động, trình độ chuyên môn kỹ thuật,...) là số liệu tại các thời điểm thực hiện thu thập.

Cách chuyển giữa các mục: Sau mỗi mục, nếu không có chỉ dẫn thì người khai tiếp tục điền mục tiếp theo. Sau mỗi mục nếu có chỉ dẫn Mục thì người khai điền đến mục đã chỉ dẫn.

Trong phiếu thu thập có 2 mục loại này, VD: trong Mục 11 nếu đánh dấu (X) vào ô người có việc làm thì chuyển Mục 12; nếu đánh dấu (X) vào ô người thất nghiệp thì chuyển Mục 13.

3. Kiểm tra các phiếu thu thập đã hoàn thành

Sau khi kết thúc phiếu thu thập thông tin, người khai phải kiểm tra những thông tin đã ghi trên phiếu theo từng câu hỏi. Chú ý kiểm tra tính logic của các thông tin trả lời.

4. Một số quy định chung về ghi phiếu thu thập

Chữ viết và chữ số phải sạch sẽ, rõ ràng, dễ đọc. Không được viết tắt, viết ngoáy. Chỉ sử dụng bút mực xanh/tím/đen để ghi các thông tin vào phiếu thu thập, không được ghi bằng bút mực đỏ. Quy định mỗi ô mà chỉ được ghi 1 chữ số và không được bỏ trống bất kỳ một ô nào.

IV. Nhập dữ liệu vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Sau khi hoàn thành Phiếu, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức nghiệm thu, tổng hợp và bàn giao Phiếu cho Công an xã, thị trấn tổ chức nhập dữ liệu thông tin thu thập từ Phiếu vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

V. Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp nhanh kết quả thu thập thông tin người lao động ngay sau khi hoàn thành Phiếu và báo cáo một số chỉ tiêu có liên quan đến việc đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về việc làm, lao động gồm:

+ Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên (*phân theo giới tính, khu vực, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tình trạng tham gia hoạt động kinh tế*).

+ Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (*phân theo giới tính, khu vực, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tình trạng tham gia hoạt động kinh tế*).

+ Lực lượng Lao động làm việc theo cơ cấu ngành kinh tế (*gồm: Nông - lâm - thủy sản; Công nghiệp - xây dựng; Thương mại - dịch vụ*).

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động trên địa bàn quản lý theo nội dung Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch **trước ngày 10 hàng tháng** về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp báo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung ghi phiếu thông tin về người lao động trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Bộ phận LĐVL;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Luật